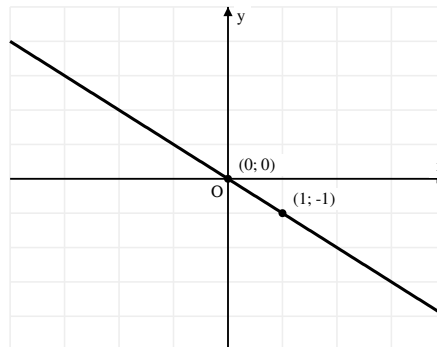


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1868

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Đường thẳng trong hình bên là đồ thị hàm số $y = ax + b$. Hệ số góc a bằng:

A. -2

B. 0

C. -1

D. 1

Câu 2: Một tam giác có độ dài ba cạnh là 16 cm, 30 cm và 34 cm. Tam giác đó là:

A. Tam giác nhọn

B. Tam giác tù

C. Tam giác vuông

D. Tam giác đều

Câu 3: Một cây cột điện cao 3 m. Từ đỉnh cột người ta căng một sợi dây xuống đất, điểm cố định dây cách chân cột 4 m. Tính chiều dài sợi dây (m).

A. 5

B. -4

C. 4

D. -3

Câu 4: Kết quả của phép cộng $3/x + 4/x$ ($x \neq 0$) là:A. $7/x$

B. 7

C. $7/x^2$ D. $7/2x$ **Câu 5:** Điều kiện xác định của phân thức $2/(x + 8)$ là:A. $x = -8$ B. $x \neq -8$ C. $x \neq 8$ D. $x \neq 0$ **Câu 6:** Hai số có tổng bằng 13 và hiệu bằng 5. Số lớn là:

A. 9

B. 12

C. 17

D. 3

Câu 7: Một chiếc thang dài 41 m dựa vào tường, chân thang cách chân tường 40 m . Thang chạm tường ở độ cao bao nhiêu mét?

A. 14

B. 9

C. 2

D. 11

Câu 8: Phương trình $3(x - 7) = 0$ có nghiệm là:

A. 11

B. 6

C. 7

D. 16

Câu 9: Hiện nay tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con và mẹ hơn con 27 tuổi. Tuổi con hiện nay là:

A. 18

B. 10

C. 4

D. 9

Câu 10: Một tam giác vuông có cạnh huyền 29 và một cạnh góc vuông 21. Cạnh góc vuông còn lại bằng:

A. 16

B. 20

C. 23

D. 15

Câu 11: Nghiệm của phương trình $5x = 40$ là:

A. 6

B. 8

C. 14

D. 11

Câu 12: Phân tích đa thức $3x^2 + 6x$ thành nhân tử, ta được:

A. $3x(x + 2)$

B. $3(x^2 + 2x)$

C. $3x(x + 6)$

D. $x(3x + 2)$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Một tam giác vuông có hai cạnh góc vuông là 10 và 24. Độ dài cạnh huyền bằng: Trả lời:

Câu 2: Phương trình $2(x - 5) = 0$ có nghiệm là: Trả lời:

Câu 3: Phương trình $3(x - 5) = 0$ có nghiệm là: Trả lời:

Câu 4: Phương trình $3(x - 3) = 0$ có nghiệm là: Trả lời:

Câu 5: Hai số có tổng bằng 25 và hiệu bằng 9. Số lớn là: Trả lời:

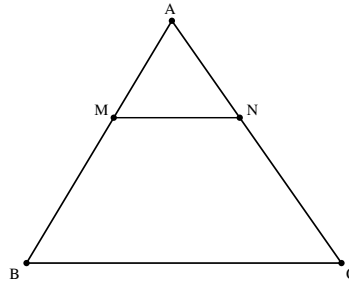
Câu 6: Cho tam giác ABC. Trên cạnh AB lấy điểm M , trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $MN \parallel BC$.

a) Chứng minh tam giác AMN đồng dạng với tam giác ABC.

b) Cho $AM/AB = 2/3$ và $BC = 9$ cm. Tính độ dài MN.

c) Biết diện tích tam giác AMN bằng 8 cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



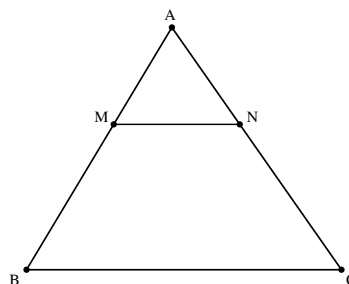
Câu 7: Cho tam giác ABC, đường thẳng d song song với BC, cắt cạnh AB tại M và cắt cạnh AC tại N .

a) Chứng minh $AM/AB = AN/AC$.

b) Chứng minh $AM/MB = AN/NC$.

c) Cho $AM = 3$ cm, $MB = 2$ cm, $AC = 7,5$ cm. Tính độ dài AN.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 — Đề số 8

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	A	B	A	B	C	D	B	B	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	26	5	5	3	17	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*